

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC - TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ KINH DOANH



ĐỀ CƯƠNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN
(Dành cho bậc Đại học)

HỌC PHẦN: KHỞI SỰ KINH DOANH

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Bộ môn: Quản trị kinh doanh

Khoa: Quản trị kinh doanh

Hưng Yên, tháng năm 2019

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHTCQTKD ngày/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Khởi sự kinh doanh
- Tên tiếng Anh: Entrepreneurship
- Mã học phần: 003212
- Số tín chỉ: 03, Số tín chỉ lý thuyết: 03, Số tín chỉ thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Kinh tế vi mô, Quản trị học
- Môn học song hành: Marketing căn bản

2. Đối tượng áp dụng:

- Môn học bắt buộc cho ngành: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế.
- Môn học tự chọn cho ngành: Không
- Trình độ: Đại học.
- Hệ đào tạo: Chính quy.

3. Nội dung tóm tắt của học phần:

Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về khởi sự và tái lập doanh nghiệp, phân tích môi trường kinh doanh, hình thành ý tưởng kinh doanh, lập kế hoạch kinh doanh cho ý tưởng đã lựa chọn, triển khai hoạt động kinh doanh, tổ chức việc tái lập doanh nghiệp nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh tốt nhất.

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

Học phần này trang bị những kiến thức nền tảng về kinh doanh, khởi sự kinh doanh và tái lập doanh nghiệp. Nhận biết về con đường trở thành doanh nhân (khái niệm, tố chất, tư chất), đánh giá điểm mạnh yếu của bản thân, phân tích môi trường kinh doanh từ đó nhận diện được cơ hội kinh doanh, xây dựng ý tưởng kinh doanh, lập kế hoạch khởi tạo hoặc tái lập một cơ sở kinh doanh. Nắm bắt kiến thức nền tảng cách triển khai kế hoạch kinh doanh vào thực tiễn.

4.2. Kỹ năng:

- + Có khả năng ứng dụng các kiến thức về khởi sự kinh doanh vào thực tế để tạo lập và triển khai một hoạt động kinh doanh cụ thể;
- + Có kỹ năng tư duy phân tích để ra các quyết định về khởi tạo và tái lập doanh nghiệp;

+ Kỹ Năng thuyết trình và làm việc nhóm.

4.3. Thái độ:

- + Nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của các kiến thức về khởi sự kinh doanh;
- + Nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của các kiến thức về khởi sự kinh doanh;
- + Rèn luyện tính kiên trì và có đạo đức nghề nghiệp trong các hoạt động khởi sự và tái lập doanh nghiệp;
- + Có sự tự tin và chuẩn mực sống trong xã hội.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

| STT | Mã CDR | Nội dung chuẩn đầu ra | CDR của CTĐT |
|---|--------|--|---|
| Về kiến thức | | | |
| 1 | CDR1 | Nắm được những kiến thức nền tảng về kinh doanh, khởi sự kinh doanh và tái lập doanh nghiệp | -Ngành quản trị kinh doanh(4), (6) -Ngành kinh doanh quốc tế (8) |
| 2 | CDR2 | Nhận biết về con đường trở thành doanh nhân (khái niệm, tố chất, tư chất), đánh giá điểm mạnh yếu của bản thân, phân tích môi trường kinh doanh từ đó nhận diện được cơ hội kinh doanh, xây dựng ý tưởng kinh doanh, lập kế hoạch khởi tạo hoặc tái lập một cơ sở kinh doanh | -Ngành quản trị kinh doanh (4), (5), (6), (7), (8) -Ngành kinh doanh quốc tế (5) |
| 3 | CDR 3 | Nắm bắt kiến thức nền tảng cách triển khai kế hoạch kinh doanh vào thực tiễn. | -Ngành quản trị kinh doanh (8) -Ngành kinh doanh quốc tế (8) |
| Về kỹ năng | | | |
| 4 | CDR4 | Có khả năng ứng dụng các kiến thức về khởi sự kinh doanh vào thực tế để tạo lập và triển khai một hoạt động kinh doanh cụ thể | -Ngành quản trị kinh doanh (11) -Ngành kinh doanh quốc tế (11) |
| 5 | CDR5 | Có kỹ năng tư duy phân tích để ra các quyết định về khởi tạo và tái lập doanh nghiệp | -Ngành quản trị kinh doanh (13) -Ngành kinh doanh quốc tế (10), (15) |
| 6 | CDR 6 | Kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm | -Ngành quản trị kinh doanh (14), (15) -Ngành kinh doanh quốc tế (16), (17) |
| Năng lực tự chủ và trách nhiệm (thái độ) | | | |
| 7 | CDR7 | Nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của các kiến thức về khởi sự kinh doanh | -Ngành quản trị kinh doanh (19) -Ngành kinh doanh |

| | | | |
|---|------|---|---|
| | | | quốc tế (21) |
| 8 | CĐR8 | Rèn luyện tính kiên trì và có đạo đức nghề nghiệp trong các hoạt động khởi sự và tái lập doanh nghiệp | -Ngành kinh doanh quốc tế (22) -Ngành quản trị kinh doanh (20) |
| 9 | CĐR9 | Có sự tự tin và chuẩn mực sống trong xã hội | -Ngành quản trị kinh doanh(21) -Ngành kinh doanh quốc tế (23) |

6. Phương pháp và phương tiện giảng dạy:

6.1. Phương pháp giảng dạy:

- Môn học này được giảng dạy với sự kết hợp các phương pháp: thuyết giảng, nêu vấn đề, mindmap, case study, phát vấn, thảo luận nhóm, phân tích ngành. Có sự tương tác giữa giảng viên với học viên và giữa các học viên với nhau. Học viên sẽ làm việc độc lập và làm việc theo nhóm để giải quyết vấn đề, phân tích các sự kiện, sáng tạo để giải quyết các bài tập được giao.

- Sinh viên phải chủ động tham gia vào các hoạt động phân tích và đánh giá các vấn đề marketing chiến lược cũng như sáng tạo để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

6.2. Phương tiện giảng dạy:

- Kịch bản, giáo trình, tài liệu tham khảo
- Giáo án điện tử - PowerPoint
- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn,

7. Thang điểm đánh giá:.

Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Phòng Quản lý đào tạo sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kỳ, trung bình tích lũy và xét học vụ.

8. Phương pháp và nội dung đánh giá

(Theo Quy chế đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 14/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh).

| Loại hình | Nội dung đánh giá | Mô tả cách thực hiện | CĐR | Trọng số |
|-----------------|-------------------------------------|--|------------------|----------|
| Điểm chuyên cần | Nhận thức, thái độ tham gia lớp học | - Sinh viên đi học đầy đủ: Từ 9 đến 10 điểm - Sinh viên vắng từ 20% trở xuống: Từ 5 đến 8 điểm - Sinh viên vắng trên | CĐR 7, CĐR 8, | 10% |

| | | | | | |
|---------------------------|-----|--|--|------------------|-------------|
| | | | 20%: không được thi, không chấm điểm Giảng viên kết hợp với thái độ học tập của sinh viên để cho theo khung ở trên | | |
| Đánh giá quá trình | (1) | Tham dự kiểm tra: 02 bài kiểm tra thường xuyên | Điểm kiểm tra thường xuyên được làm bài kiểm tra 1 tiết trên lớp hoặc giảng viên giảng dạy quyết định trên cơ sở cho điểm các bài thảo luận, làm bài tập, kiểm tra miệng..... theo yêu cầu của giảng viên | CĐR1, CĐR2, CĐR3 | 20% |
| | (2) | Tham dự kiểm tra: 01 bài kiểm tra giữa kỳ | Điểm kiểm tra giữa kỳ (kiểm tra giữa học phần) là điểm của bài kiểm tra mà sinh viên làm trực tiếp tại lớp 1 tiết. Các giảng viên tự quyết định việc ra đề kiểm tra và chấm bài kiểm tra giữa học phần đối với các lớp do mình giảng dạy . | CĐR4, CĐR5, CĐR6 | |
| | (3) | | | 1,2,3,... | |
| Điểm thi cuối kỳ | | Thi hết học phần | Hình thức thi trắc nghiệm. | CĐR1, CĐR2, CĐR3 | 70% |
| | | | | Tổng: | 100% |

9. Tài liệu học tập và tham khảo:

9.1. Tài liệu học tập bắt buộc:

Đề cương bài giảng *Khởi sự kinh doanh*, Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh, 2017.

9.2. Tài liệu tham khảo:

Giáo trình *Khởi sự kinh doanh*, PGS. TS. Nguyễn Ngọc Huyền, TS. Ngô Thị Việt Nga, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2012.

10. Thông tin giảng viên giảng dạy:

Giảng viên 1:

- Họ tên: Vũ Thị Thắng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0914.061.145 Email: vuthang.v9@gmail.com

Giảng viên 2:

- Họ tên: Đào Văn Tú
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Số điện thoại: 0902.787.246 Email: tudaovan9@gmail.com

11. Nội dung và phân bổ thời gian:

| Nội dung | Phân bổ thời gian | | | | Tổng cộng |
|--|-------------------|----------|--------------------|-----------------------|------------|
| | Lý thuyết | Kiểm tra | Bài tập, thảo luận | Tự học, tự nghiên cứu | |
| Chương 1: Một số nội dung cơ bản về khởi sự kinh doanh | 6 | | 1 | 14 | 21 |
| Chương 2: Hình thành ý tưởng kinh doanh | 8 | 1 | 3 | 24 | 36 |
| Chương 3: Soạn thảo kế hoạch kinh doanh | 8 | 1 | 3 | 24 | 36 |
| Chương 4: Triển khai kế hoạch kinh doanh | 6 | 1 | 3 | 20 | 30 |
| Chương 5: Tái lập doanh nghiệp | 3 | | 1 | 8 | 12 |
| Tổng cộng | 31 | 3 | 11 | 90 | 135 |

12. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể:

Chương 1: MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ KHỞI SỰ KINH DOANH

| Hình thức tổ chức dạy học | Số tiết | Nội dung chính | Tài liệu học tập, tham khảo | Chuẩn đầu ra (HP) |
|---------------------------|---------|---|---|-------------------|
| Lý thuyết | 6 | 1.1. Khái lược về khởi sự kinh doanh 1.1.1. Khái niệm khởi sự kinh doanh 1.1.2. Các loại hình khởi sự kinh doanh 1.1.3. Vai trò của khởi sự kinh doanh 1.2. Nghề kinh doanh 1.2.1. Kinh doanh 1.2.2. Đặc trưng của nghề kinh doanh 1.3. Chuẩn bị trở thành doanh nhân | Đề cương bài giảng <i>Khởi sự kinh doanh</i> , Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh, 2017, Chương 1. | CĐR1, CĐR2, CĐR7 |

| | | | | |
|--------------------|---|--|--|--|
| | | 1.3.1. Khái niệm, tư chất doanh nhân 1.3.2. Chuẩn bị các tố chất cần thiết để trở thành doanh nhân 1.3.3. Chuẩn bị các kiến thức cần thiết để trở thành doanh nhân | | |
| Bài tập, thảo luận | 1 | | | |

Chương 2: HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG KINH DOANH

| Hình thức tổ chức dạy học | Số tiết | Nội dung chính | Tài liệu học tập, tham khảo | Chuẩn đầu ra (HP) |
|---------------------------|---------|---|--|-------------------|
| Lý thuyết | 8 | <p>2.1 Đánh giá mạnh yếu của bản thân</p> <p>2.1.1 Nội dung cần đánh giá điểm mạnh yếu của bản thân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá những điểm mạnh - Đánh giá những điểm yếu - Đánh giá những kỹ năng, kinh nghiệm đã tích lũy - Đánh giá những việc mà bản thân thích làm - Đánh giá những việc mà bản thân không thích làm <p>2.1.2 Phương pháp tiến hành</p> <p>2.2 Nhận diện cơ hội kinh doanh</p> <p>2.2.1 Cơ hội kinh doanh</p> <p>2.2.2 Nhận diện cơ hội kinh doanh</p> <p>2.2.3 Phương pháp nhận diện cơ hội kinh doanh</p> <p>2.3 Xác định và lựa chọn ý tưởng kinh doanh</p> <p>2.3.1 Viễn cảnh cuộc sống tương lai của bản thân</p> <p>2.3.2 Mô tả ý tưởng kinh doanh</p> | <p>Đề cương bài giảng Khởi sự kinh doanh, Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh, 2017, Chương 2.</p> | <p>CĐR2, CĐR5</p> |
| Bài tập, thảo luận | 3 | | | CĐR2, CĐR5 |
| Kiểm tra | 1 | Thường xuyên 1 | | |

Chương 3: SOẠN THẢO KẾ HOẠCH KINH DOANH

| Hình thức tổ chức dạy học | Số tiết | Nội dung chính | Tài liệu học tập, tham khảo | Chuẩn đầu ra (HP) |
|---------------------------|---------|----------------|-----------------------------|-------------------|
| | | | | |

| | | | | |
|--------------------|---|---|---|------------------------|
| Lý thuyết | 8 | <p>3.1. Những vấn đề cơ bản về kế hoạch kinh doanh</p> <p>3.1.1. Khái niệm và phân loại KHKD</p> <p>3.1.2 Mục đích của việc soạn thảo KHKD</p> <p>3.1.3 Kết cấu điển hình của bản KHKD</p> <p>3.2 Nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh</p> <p>3.2.1 Trang bìa ngoài</p> <p>3.2.2 Mục lục</p> <p>3.2.3 Tóm tắt</p> <p>3.2.4 Phân tích ngành, khách hàng và đối thủ cạnh tranh</p> <p>3.2.5 Mô tả công ty và sản phẩm</p> <p>3.2.6 Kế hoạch marketing</p> <p>3.2.7 Kế hoạch sản xuất</p> <p>3.2.8 Kế hoạch phát triển doanh nghiệp</p> <p>3.2.9 Nhóm đồng sáng lập và điều hành doanh nghiệp</p> <p>3.2.10 Các rủi ro chủ yếu và biện pháp đối phó</p> <p>3.2.11 Kế hoạch tài chính</p> <p>3.2.12 Các phụ lục</p> <p>3.3 Một số lưu ý khi soạn thảo kế hoạch kinh doanh</p> <p>3.3.1 Lưu ý về nội dung kế hoạch kinh doanh</p> <p>3.3.2 Lưu ý về hình thức kế hoạch kinh doanh</p> <p>3.3.3 Một số kỹ năng soạn thảo KHKD</p> | Đề cương bài giảng Khởi sự kinh doanh, Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh, 2017, Chương 3. | CDR2, CDR5, CDR6, CDR9 |
| Bài tập, thảo luận | 3 | | | |
| Kiểm tra | 1 | Giữa kì | | |

Chương 4: TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH KINH DOANH

| Hình thức tổ chức dạy học | Số tiết | Nội dung chính | Tài liệu học tập, tham khảo | Chuẩn đầu ra (HP) |
|---------------------------|---------|--|---|-------------------|
| Lý thuyết | 6 | <p>4.1. Tạo lập doanh nghiệp</p> <p>4.1.1. Lập kế hoạch hành động tạo lập doanh nghiệp</p> <p>4.1.2. Lựa chọn hình thức tạo lập doanh nghiệp</p> <p>4.1.3. Tạo lập doanh nghiệp theo hình thức lựa chọn</p> | Đề cương bài giảng Khởi sự kinh doanh, Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh, 2017, Chương 4. | CDR3, CDR4, CDR8 |

| | | | | |
|--------------------|---|---|--|----------------------|
| | | 4.2. Triển khai hoạt động kinh doanh 4.2.1. Tổ chức bộ máy quản trị và nhân sự 4.2.2. Thiết kế trụ sở, mua trang thiết bị văn phòng 4.2.3. Thiết lập các mối quan hệ bạn hàng 4.2.4. Quản trị kế toán và chi phí | | |
| Bài tập, thảo luận | 3 | | | CĐR3 CĐR4 CĐR8 |
| Kiểm tra | 1 | Thường xuyên | | |

Chương 5: TÁI LẬP DOANH NGHIỆP

| Hình thức tổ chức dạy học | Số tiết | Nội dung chính | Tài liệu học tập, tham khảo | Chuẩn đầu ra (HP) |
|----------------------------------|----------------|--|------------------------------------|--------------------------|
| Lý thuyết | 3 | 5.1. Thay đổi và phát triển 5.1.1. Thay đổi 5.1.2. Phát triển 5.1.3. Tính tất yếu phải thay đổi và phát triển 5.1.4. Các hình thức thay đổi và phát triển 5.2. Tái lập doanh nghiệp 5.2.1. Thay đổi từng phần hoạt động của các doanh nghiệp 5.2.2. Tái lập doanh nghiệp 5.2.3. Các kỹ năng cần thiết khi tái lập doanh nghiệp | | CĐR1, CĐR2, CĐR3, |
| Ôn tập | 1 | | | CĐR1, CĐR2, CĐR3 |

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN